THÔNG BÁO KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2017 TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Thông báo số 1852/TB-SKHĐT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
	TỔNG SỐ		**163.231**	**116.800**	**46.431**	
A	**Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới**		**97.900**	**73.000**	**24.900**	
1	**Dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới**		**1.030**		**1.030**	Phụ lục 1
2	**Hỗ trợ công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, hoạt động cho Ban chỉ đạo các cấp**		**3.430**		**3.430**	Phụ lục 2
3	**Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn**		**8.390**		**8.390**	Phụ lục 3
4	**Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn**		**4.100**		**4.100**	
-	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		3.000		3.000	
-	Sở Nội vụ		300		300	
-	Chi cục Phát triển nông thôn		800		800	
5	**Dự án phát triển giáo dục ở nông thôn: hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học**		**4.000**		**4.000**	Báo cáo UBND tỉnh thống nhất
-	Sở Giáo dục và Đào tạo		4.000		4.000	
6	**Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh**		**300**		**300**	Giao Sở KHĐT thống nhất với Sở Y tế để phân khai
-	Trung tâm y tế dự phòng		300		300	
7	**Dự án xây dựng, nhân rộng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp**		**1.000**		**1.000**	Sở Công thương

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
8	**Dự án hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**		**870**		**870**	
-	Bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã trên địa bàn tỉnh		150		150	Chi cục Phát triển nông thôn
-	Hỗ trợ các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng các mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm		720		720	Phụ lục 4
9	**Theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá và báo cáo kết quả**		**320**		**320**	
-	Tập huấn nghiệp vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá thu thập thông tin vào bộ chỉ số theo dõi và báo cáo thực hiện chương trình		320		320	VPĐP Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh
10	**Duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình (2%*73 tỷ đồng)**		**1.460**		**1.460**	Báo cáo UBND tỉnh khi phân khai
11	**Công trình hạ tầng**		**73.000**	**73.000**		
11.1	**Công trình chuyển tiếp**		**13.312**	**13.312**		
1	Trường THCS Phong Mỹ	Phong Điền	221	221		Ban Đầu tư và Xây dựng huyện Phong Điền (nay là Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Phong Điền)
2	Trường TH Tân Mỹ xã Phong Mỹ	Phong Điền	260	260		
3	Trường Mầm non Phong Mỹ 1	Phong Điền	1.268	1.268		
4	Đường giao thông vùng kinh tế trang trại xã Điền Hòa	Phong Điền	112	112		UBND xã Điền Hòa
5	Trường THCS Phan Thế Phương	Quảng Điền	1.535	1.535		UBND xã Quảng Công
6	Đường thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi	Quảng Điền	923	923		UBND xã Quảng Lợi
7	Trạm bơm mini Tàu Voi, Tàu Ổi	Quảng Điền	261	261		UBND xã Quảng Vinh
8	Trường THCS Lộc Trì	Phú Lộc	1.225	1.225		UBND xã Lộc Trì
9	Trường Mầm non Vinh Hiền	Phú Lộc	1.353	1.353		UBND xã Vinh Hiền
10	Hệ thống điện, trạm bơm và kênh cấp NTTS xã Vinh Hải	Phú Lộc	960	960		UBND xã Vinh Hải
11	Trường TH số 3 Hương Vinh	Hương Trà	246	246		UBND xã Hương Vinh
12	Trường TH Thái Dương, xã Hải Dương	Hương Trà	500	500		UBND xã Hải Dương

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
13	Trường TH Thủy Bằng	Hương Thủy	2.762	2.762		UBND xã Thủy Bằng
14	Trường Mầm non Hoa Đào, xã Sơn Thủy	A Lưới	1.686	1.686		UBND xã Sơn Thủy
11.2	**Công trình khởi công mới**		**59.688**	**59.688**		Báo cáo TT HĐND tỉnh thống nhất
B	**Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững**		**65.331**	**43.800**	**21.531**	
	Dự án 1: Chương trình 30a		**39.492**	**27.000**	**12.492**	
I	**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**		**28.701**	**27.000**	**1.701**	
I.1	**Công trình chuyển tiếp**		**3.650**	**3.650**		
1	Trạm bơm Cao Vìn, Vĩnh An và Trạm bơm Cây Dưới, Vân Trình, xã Phong Bình	Phong Bình	450	450		UBND xã Phong Bình
2	Đường bê tông liên thôn Đại Phú nối tiếp ra Tỉnh lộ 4; Đường bê tông từ Tỉnh lộ 4 vào độn cát thôn Nhất Phong và Đường bê tông từ Tỉnh lộ 4 vào độn cát thôn Chính An, xã Phong Chương	Phong Chương	500	500		UBND xã Phong Chương
3	Đường giao thông nội đồng bờ vùng trước trụ sở UBND xã Điền Hương; Đường giao thông nội đồng bờ vùng họ Lê; Đường giao thông nội đồng bờ vùng trước Bến Chợ và Đường giao thông nội đồng bờ vùng Gia Vạn, xã Điền Hương	Điền Hương	800	800		UBND xã Điền Hương
4	Đường bê tông Họ Lê - Xóm Mới	Quảng Công	450	450		UBND xã Quảng Công
5	Đường khu dân cư mới thôn Thủ Lễ 2	Quảng Phước	1.000	1.000		UBND xã Quảng Phước
6	Đường Truông, xã Quảng Thái	Quảng Thái	450	450		UBND xã Quảng Thái
I.2	**Công trình khởi công mới**		**23.350**	**23.350**		Báo cáo TT HĐND tỉnh sau khi tổng hợp
I.3	**Duy tu bảo dưỡng**		**1.701**		**1.701**	
	HUYỆN PHONG ĐIỀN		**315**		**315**	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
1	Cống 02 ngăn trạm bơm Đông Phú, xã Phong Bình	Phong Bình	63		63	UBND xã Phong Bình
2	Đường bê tông liên thôn thôn Trung Thạnh, xã Phong Chương	Phong Chương	63		63	UBND xã Phong Chương
3	Đường Thanh Hương Đông - Thanh Hương Lâm, xã Điền Hương	Điền Hương	63		63	UBND xã Điền Hương
4	Đường liên xã đoạn thôn 2 Kế Môn, xã Điền Môn	Điền Môn	63		63	UBND xã Điền Môn
5	Đường giao thôn thôn 7, xã Điền Hòa	Điền Hòa	63		63	UBND xã Điền Hòa
	HUYỆN QUẢNG ĐIỀN		**441**		**441**	
1	Đường liên thôn Lai Hà - Tây Hoàng, xã Quảng Thái	Quảng Thái	63		63	UBND xã Quảng Thái
2	Đường giao thông liên thôn: Đường An Xuân, Phước Thanh, Phú Lương B, xã Quảng An	Quảng An	63		63	UBND xã Quảng An
3	Đường thôn 3 - Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	63		63	UBND xã Quảng Ngạn
4	Đường Thâm Điền - Đạt Sét (đoạn từ tỉnh lộ 4 đến điểm tập kết rác), xã Quảng Thành	Quảng Thành	63		63	UBND xã Quảng Thành
5	Đường Thủ Lễ 2, Khuông Phò, Phước Lâm, xã Quảng Phước	Quảng Phước	63		63	UBND xã Quảng Phước
6	Đường giao thông nông thôn Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	63		63	UBND xã Quảng Lợi
7	Đường liên thôn thôn 4 (đoạn từ nhà Họ Dương đến nhà ông Dương Đô), xã Quảng Công	Quảng Công	63		63	UBND xã Quảng Công
	HUYỆN PHÚ VANG		**504**		**504**	
1	Duy tu bão dưỡng đường bê tông ra khu sản xuất vùng Ô1, Ô2, xã Vinh Hà	Vinh Hà	63		63	UBND xã Vinh Hà
2	Đoạn đường từ tỉnh lộ 10D đến nhà ông Bê thôn Mộc Trụ và đoạn đường từ tỉnh lộ 10D đến nhà ông Giai thôn Trừng Hà, xã Vinh Phú	Vinh Phú	63		63	UBND xã Vinh Phú
3	Tuyến thôn 1 đi thôn Trung Định Hải, xã Vinh An	Vinh An	63		63	UBND xã Vinh An
4	Đường bê tông giao thôn Hà Trữ Thượng(từ nhà ông Trần Lượng đến nhà ông Nguyễn Văn Ánh), xã Vinh Thái	Vinh Thái	63		63	UBND xã Vinh Thái

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
5	Đường bê tông từ cầu Giáp Mốc lên đến nhà ông Nguyễn Tiềm thôn Xuân Thiên Hạ, xã Vinh Xuân	Vinh Xuân	63		63	UBND xã Vinh Xuân
6	Đường bê tông từ Phương Diên đến Tháp Chăm, xã Phú Diên	Phú Diên	63		63	UBND xã Phú Diên
7	Đường bê tông giao thông thôn Triều Thủy, xã Phú An	Phú An	63		63	UBND xã Phú An
8	Tuyến ông Lô - ông Lòng(Đoạn từ nhà bà chót đến nhà bà Bê), xã Phú Xuân	Phú Xuân	63		63	UBND xã Phú Xuân
	HUYỆN PHÚ LỘC		**441**		**441**	
1	Sửa chữa đường giao thông nông thôn (Trường Tiểu học Vinh Giang - Đội 3, thôn Nghi Giang), xã Vinh Giang	Vinh Giang	63		63	UBND xã Vinh Giang
2	Sửa chữa nhà văn hóa thôn 2, xã Vinh Hải	Vinh Hải	63		63	UBND xã Vinh Hải
3	Sửa chữa đường giao thông thôn 1, xã Vinh Mỹ	Vinh Mỹ	63		63	UBND xã Vinh Mỹ
4	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Mai Gia Phường, xã Lộc Bình	Lộc Bình	63		63	UBND xã Lộc Bình
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cảnh Dương, xã Lộc Vĩnh	Lộc Vĩnh	63		63	UBND xã Lộc Vĩnh
6	Sửa chữa đường giao thông thôn Hiền Vân 1, xã Vinh Hiền	Vinh Hiền	63		63	UBND xã Vinh Hiền
7	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Đông Hải, xã Lộc Trì	Lộc Trì	63		63	UBND xã Lộc Trì
I.4	**Vốn sự nghiệp chưa phân bổ**		**1.926**		**1.926**	Thông báo sau
II	**Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo**	**27 xã**	**8.100**		**8.100**	Báo cáo TT HĐND tỉnh sau khi tổng hợp
III	**Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**		**765**		**765**	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
B	**Dự án 2: Chương trình 135**		**22.947**	**16.800**	**6.147**	
I	**Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn bản đặc biệt khó khăn**		**16.800**	**16.800**		Báo cáo TT HĐND tỉnh sau khi tổng hợp
-	**Duy tu bảo dưỡng**		**1.018**		**1.018**	Liên ngành báo cáo UBND tỉnh khi thực hiện

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú (đơn vị thực hiện, chủ đầu tư)
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
II	**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn**		**4.707**		**4.707**	Báo cáo TT HĐND tỉnh sau khi tổng hợp
III	**Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn**		**422**		**422**	Ban Dân tộc
C	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135**		**1.784**		**1.784**	Báo cáo TT HĐND tỉnh sau khi tổng hợp
D	**Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**		**588**		**588**	
1	Truyền thông về giảm nghèo		220		220	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
2	Giảm nghèo về thông tin		368		368	Sở Thông tin và Truyền thông
E	**Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**		**520**		**520**	
1	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		120		120	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư		50		50	
3	Sở Tài chính		50		50	
4	Sở Thông tin và Truyền thông		30		30	
5	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)		30		30	Chi cục Phát triển nông thôn
6	Ban Dân tộc		30		30	
7	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh		30		30	
8	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội 09 huyện, thị xã, thành phố Huế		180		180	09 đơn vị